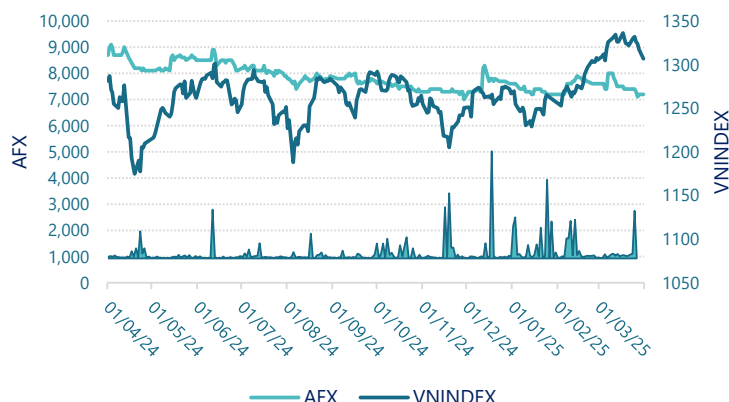


CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (UPCOM: AFX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,000
SL cổ phiếu LH	35,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	136,195
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	252
P/E	8.8
EPS	814

DT thuần

Q1/25

308

tỷ VNĐ

QoQ: ▼384 | -55.5%

YoY: ▼89.0 | -22.4%

LN sau thuế

Q1/25

4.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.01 | -51.8%

YoY: ▲ 0.56 | 13.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.6%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2024

2,057

tỷ VNĐ

YoY: ▼81.0 | -3.8%

LN sau thuế

2024

28.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.50 | 5.6%

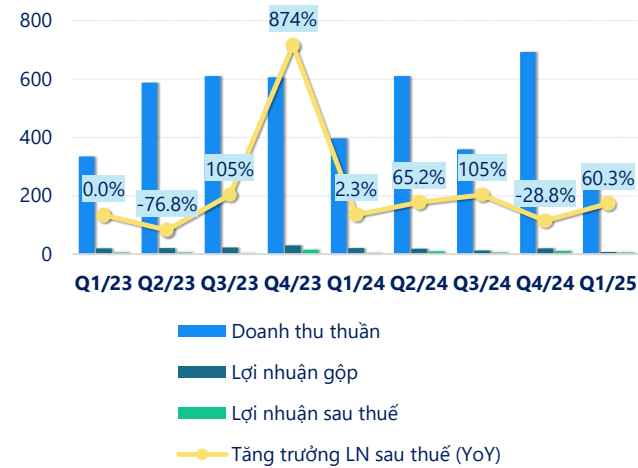
ROE

2024

6.1%

tỷ VNĐ

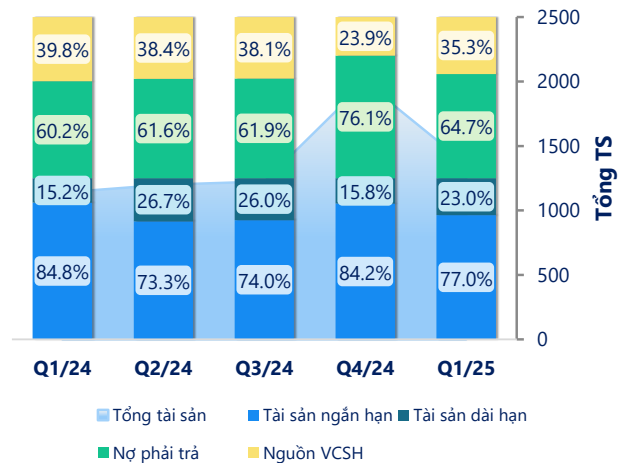
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

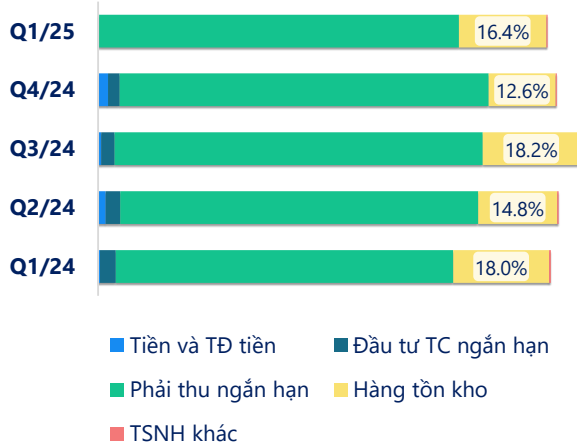
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



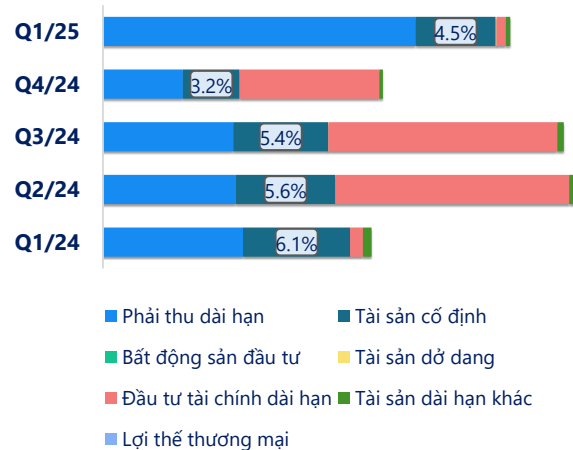
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

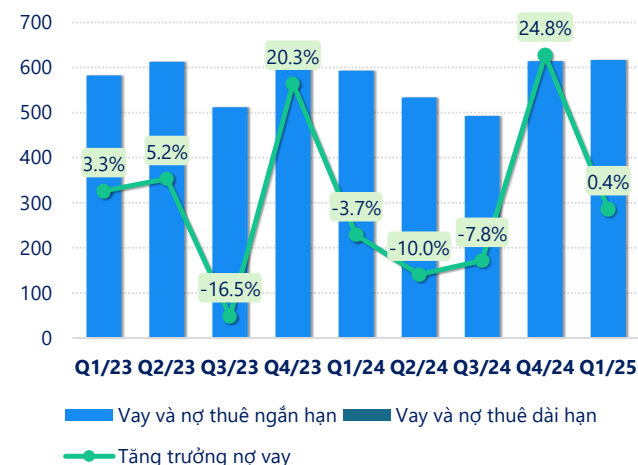
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

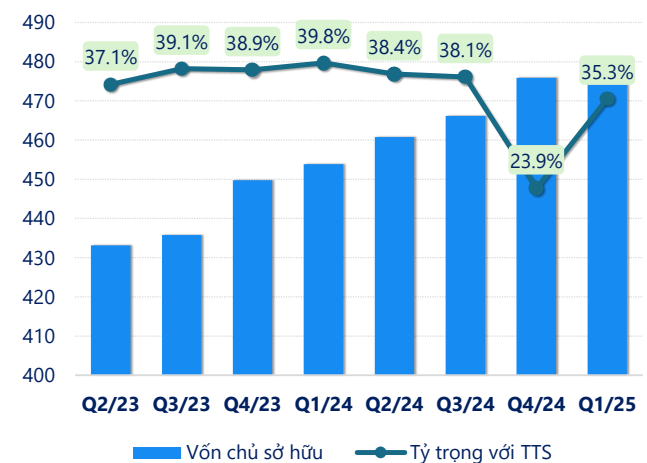
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

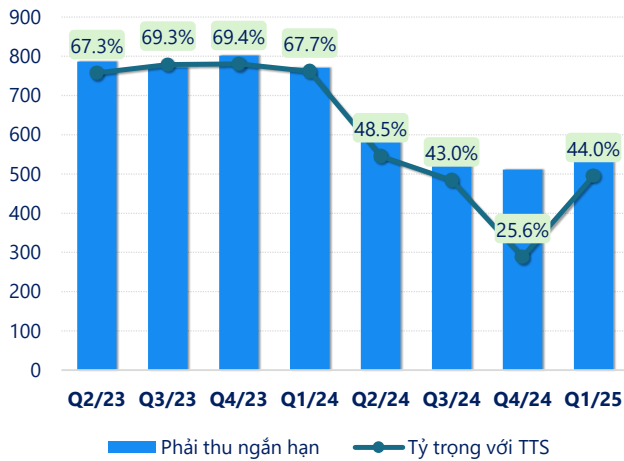
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



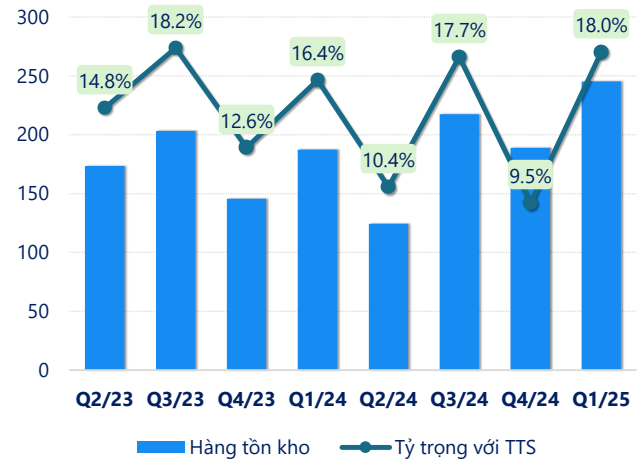
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


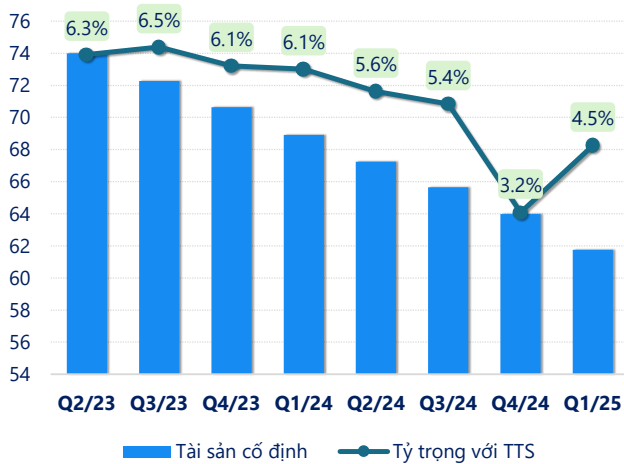
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


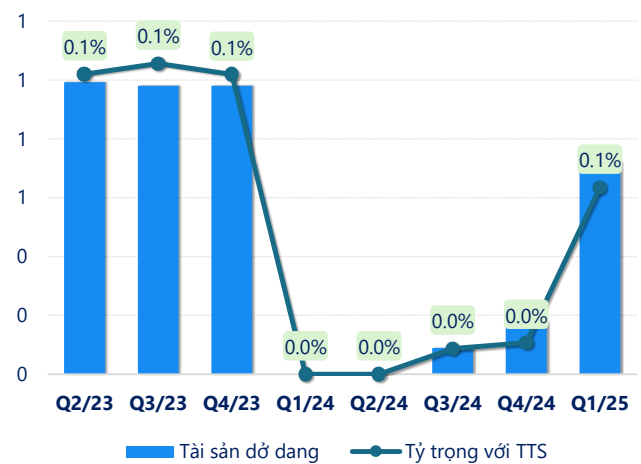
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

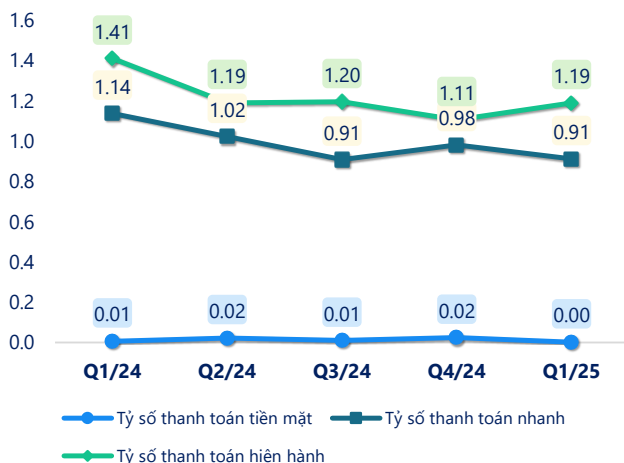
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

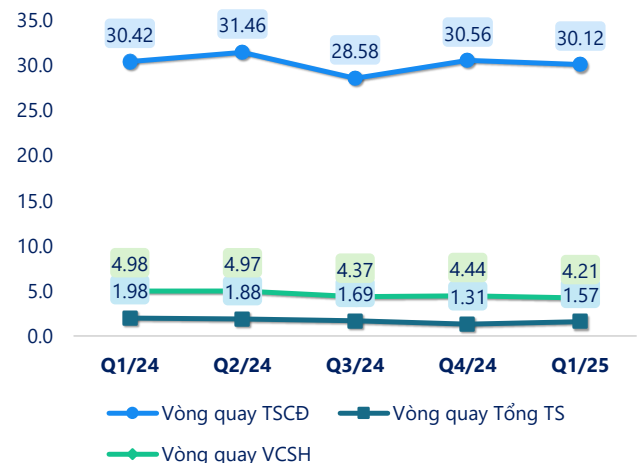
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,139	1,200	1,225	1,994	1,362
Tài sản ngắn hạn	966	879	906	1,679	1,049
Tiền và tương đương tiền	4.11	16.8	7.37	37.1	1.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.33	152	150	940	200
Phải thu ngắn hạn	771	582	527	511	599
Hàng tồn kho	187	124	217	189	245
Tài sản ngắn hạn khác	2.86	4.88	4.94	1.94	3.06
Tài sản dài hạn	173	320	318	315	313
Phải thu dài hạn	90.0	90.0	90.0	90.0	240
Tài sản cố định	68.9	67.3	65.7	64.0	61.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.09	0.18	0.72
Đầu tư tài chính dài hạn	8.21	158	158	157	6.90
Tài sản dài hạn khác	5.55	4.75	4.40	3.98	3.42
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	685	739	759	1,518	881
Nợ ngắn hạn	685	738	758	1,518	881
Vay và nợ thuê ngắn hạn	593	534	492	614	617
Phải trả người bán ngắn hạn	76.2	128	185	148	250
Nợ dài hạn	0.39	0.39	0.39	0.39	0.01
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	454	461	466	476	481
Vốn chủ sở hữu	454	461	466	476	481
Vốn điều lệ	350	350	350	350	350
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)